TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 4 - 2019
"V/v ly hôn giữa chị Ph và anh Th"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Hồng Ph, sinh năm: 1984

Địa chỉ cư trú: 35/14 Tân Hóa, phường 14, Quận 6, thành phố H.

2. *Bị đơn*: anh Trần Long Th, sinh năm: 1988

Địa chỉ cư trú: 18/2/12 Trương Phước Phan, phường B, quận B, thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 – Trại giam L - ấp 9 xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(*Chị Ph, anh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Ph trình bày:

Về hôn nhân: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2010 chị và anh Trần Long Th đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 14, quận 6, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/4/2011. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả. Năm 2014 anh Th bị bắt tạm giam, sau đó bị Tòa án tuyên xử 09 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và hiện đang chấp hành án tại Trại giam L - ấp 9 xã L, huyện B, tỉnh Long An. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Th có 01 con chung tên Trần Gia Ph, sinh ngày: 14/4/2012. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Th không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị và anh Th không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2019 bị đơn anh Trần Long Th trình bày:

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Nguyễn Hồng Ph về thời gian kết hôn, quá trình chung sống anh thống nhất. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: anh thống nhất lời trình bày của chị Ph, hiện nay cháu Trần Gia Ph đang sống với chị Ph do điều kiện anh đang chấp hành án tại trại giam nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con do đó, sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị Ph được quyền tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh và chị Ph không có nợ chung.

Ngày 07/3/2019 anh Trần Long Th có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt có xác nhận của Ban giám thị trại giam Long Hòa.

Cháu Trần Gia Ph có ý kiến nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn đang chấp hành án phạt tù và có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn

có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph. Về con chung: đề nghị giao cháu Trần Gia Ph cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: Do các bên không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp trong vụ án là: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của Trần Gia Ph; Bản sao sổ hộ khẩu và CMND của chị Ph, anh Th; Bản án số: 711/2016/HS-PT ngày 16/12/2016 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số: 397/2015/HSST ngày 13/11/2015 của TAND thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung các bên thống nhất: Thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nội dung các bên không thống nhất: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Long Th. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồng Ph và anh Trần Long Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ph và anh Th.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Hồng Ph và anh Trần Long Th có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/4/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ph, thấy rằng: chị Ph và anh Th đều thừa nhận vợ chồng đã xảy mâu thuẫn, hiện không còn tình cảm với nhau. Chị Ph yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh Th.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh Th đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia Ph, sinh ngày: 14/4/2012. Khi ly hôn, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh Th cũng đồng ý, mặc khác nguyện vọng của cháu Ph là muốn sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Ph nên giao cháu Ph cho chị Ph

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Trần Long Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ph và anh Th thống nhất không tranh chấp về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng Ph về việc "ly hôn" với anh Trần Long Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hồng Ph được ly hôn với anh Trần Long Th.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Trần Gia Ph, sinh ngày: 14/4/2012 cho chị Nguyễn Hồng Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Hồng Ph không yêu cầu anh Trần Long Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Long Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005041 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Hồng Ph và anh Trần Long Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- UBND phường 14;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm